

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

400

Số: 24 / 200 2/ QĐ-UB

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 5 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Ban hành "Quy chế công tác kiểm tra các dự án
đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn"

112
4/6/2002

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số: 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số: 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số: 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 và Nghị định số: 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số: 71 TT/ KH-XD ngày 08 tháng 5 năm 2002,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản : " Quy chế công tác kiểm tra các dự án đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn". Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 2. Các quyết định trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác kiểm tra XDCB trái với quyết định này đều bãi bỏ.

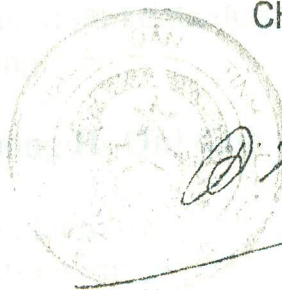
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các Ban quản lý dự án xây dựng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- TT Tỉnh ủy (B/c),
- TT HĐND tỉnh (B/c),
- CT và PCT UBND tỉnh,
- TAND, Viện KSND tỉnh,
- CPVP, các tổ chuyên viên,
- Lưu XD, VT.



(Handwritten signature)

Đoàn Bá Nhiên

2A 30, 29 13 4, 12 x 13 = 2493

1890

20

270

QUY CHẾ
CÔNG TÁC KIỂM TRA CÁC DỰ ÁN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 / 2002/QĐ-UB
ngày 31 tháng 5 năm 2002 của UBND tỉnh Lạng Sơn) ✓

Chương I- Quy định chung:

Điều 1- Kiểm tra các dự án đầu tư và xây dựng là việc xem xét, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư trong từng giai đoạn hoặc toàn bộ quá trình đầu tư và xây dựng của dự án.

Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên hoặc đột xuất tùy theo tình hình thực tế.

Điều 2- Mục đích của công tác kiểm tra:

1- Giúp Người có thẩm quyền quyết định đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng nắm được diễn biến quá trình thực hiện dự án về các vấn đề: Thủ tục pháp lý, trình tự thực hiện, sự phù hợp của kế hoạch vốn với tiến độ thực hiện công trình, tiến độ giải ngân, chất lượng kỹ thuật thi công, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện dự án v.v..., qua đó đưa ra các giải pháp chỉ đạo thích hợp để thực hiện dự án đạt được mục đích, yêu cầu.

2- Đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư, của tổ chức tư vấn và của nhà thầu đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

3- Rút ra những bài học kinh nghiệm về công tác quản lý đầu tư và xây dựng trên các lĩnh vực: Quy hoạch, kế hoạch, thẩm định dự án, quyết định đầu tư các phương án về sử dụng đất đai, phương án công nghệ, vật liệu, công tác quản lý thực hiện dự án, sự phối hợp quản lý giữa chủ đầu tư và chính quyền địa phương (huyện, thị xã), kinh nghiệm về huy động, góp vốn của dân cho dự án ...

Điều 3- Yêu cầu của công tác kiểm tra là bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan khối lượng, chất lượng và tiến độ công tác xây lắp do nhà thầu thực hiện theo hợp đồng kinh tế, theo thiết kế đã được duyệt, Quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng.

Chương II- Qui định cụ thể

Điều 4- Thành phần đoàn kiểm tra:

Thành phần đoàn kiểm tra gồm:

- + Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh, - Trưởng đoàn.
- + Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Phó Trưởng đoàn.

- + Giám đốc Sở Xây dựng - Phó Trưởng đoàn.
- + Các thành viên đoàn kiểm tra gồm:
 - Lãnh đạo các Sở, ngành sau: Sở Tài chính - Vật giá; Khoa học - Công nghệ và Môi trường; Kho bạc Nhà nước tỉnh.
 - Lãnh đạo các Sở quản lý chuyên ngành - đối với trường hợp kiểm tra các công trình thuộc chuyên ngành.
 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã: Có các công trình được kiểm tra trên địa bàn.
 - Chuyên viên phụ trách XDCCB của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - Một số chuyên viên của các Sở quản lý tổng hợp, quản lý chuyên ngành (nếu cần thì do Sở quản lý tổng hợp, quản lý chuyên ngành cử đi).
- + Giúp việc cho đoàn kiểm tra gồm các chuyên viên quản lý chuyên ngành của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp nội dung kiểm tra và dự thảo báo cáo.

Điều 5- Phân công nhiệm vụ:

- + Đối với kiểm tra thường xuyên, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo với Trưởng đoàn để dự kiến công trình và thời gian kiểm tra và thông báo cho các thành viên.
- + Đối với kiểm tra đột xuất do Trưởng đoàn yêu cầu hoặc do Sở Kế hoạch và Đầu tư hay các ngành đề xuất thì Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động thông báo công trình và thời gian kiểm tra cho các thành viên và không nhất thiết phải đủ thành phần tham gia đoàn kiểm tra.
- + Trường hợp Trưởng đoàn đi vắng thì Ủy quyền cho Phó Trưởng đoàn chủ trì kiểm tra.

Điều 6- Nội dung kiểm tra:

1- Giai đoạn thực hiện đầu tư:

- a- Chuẩn bị thực hiện dự án:
 - Thủ tục giao đất, thuê đất.
 - Công tác chuẩn bị mặt bằng: đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có).
 - Các hợp đồng tư vấn khảo sát, thiết kế xây dựng.
 - Các quyết định về phê duyệt dự án, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, dự toán công trình., quyết định chỉ định thầu.
 - Các thủ tục về đấu thầu.
 - Giấy phép xây dựng.
- b - Thực hiện dự án (kiểm tra sau đấu thầu):
 - Các hợp đồng xây lắp, mua sắm thiết bị.
 - Tư cách pháp nhân của nhà thầu.
 - Sự phù hợp giữa năng lực thi công thực tế (gồm: thiết bị, máy thi công; số lượng, trình độ cán bộ kỹ thuật, bậc thợ ...) so với năng lực cam kết trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu.
 - Công tác quản lý và giám sát kỹ thuật, quản lý chất lượng thiết bị và chất lượng xây lắp.

- Vật tư vật liệu đưa vào công trình có phù hợp với thiết kế, dự toán.
- Tiến độ thi công.
- Kiểm tra thẩm định các kiến nghị, đề xuất v.v...

2- Kiểm tra công tác thanh toán cấp phát và quyết toán công trình:

a- Kiểm tra các cơ quan cấp phát, chủ đầu tư và đơn vị thi công việc chấp hành các thủ tục cấp phát thanh toán gồm các hồ sơ:

- Hồ sơ thiết kế dự toán được duyệt.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện, các phiếu giá. ✓
- Kết quả thẩm định khối lượng theo các đơn giá, định mức, chế độ chính sách hiện hành và trình tự cấp phát.

- Kiểm tra việc tạm ứng vốn trước khối lượng thực hiện.

b- Kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo đơn giá, định mức hiện hành của Nhà nước và theo đúng tiến độ, thời gian qui định.

Điều 7- Trách nhiệm của các chủ đầu tư:

- Khi nhận được thông báo lịch kiểm tra đối với các công trình được giao làm chủ đầu tư thì phải chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về các thủ tục pháp lý, tiến độ, khối lượng thực hiện, thanh toán cấp phát, những khó khăn vướng mắc, đề xuất biện pháp xử lý và kiến nghị.

- Mời các đơn vị thi công và đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát cùng tham gia với đoàn kiểm tra.

Điều 8- Thẩm quyền của đoàn kiểm tra:

- Đoàn kiểm tra được phép kiểm tra tất cả các công trình trên địa bàn tỉnh của tất cả các nguồn vốn do tỉnh quản lý và nguồn vốn phân cấp cho huyện, thị xã quản lý. Đối với nguồn vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn nếu thấy cần thiết phải kiểm tra thì thống nhất với ngành chủ quản.

- Yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu xuất trình các tài liệu, hồ sơ liên quan đến công trình cần kiểm tra.

- Yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu dừng thi công hoặc phá dỡ để làm lại nếu thấy công trình hoặc hạng mục công trình đó thi công không đúng thiết kế, không đảm bảo chất lượng.

- Nếu nhà thầu nào không tuân thủ các ý kiến của đoàn kiểm tra trong việc sửa chữa các sai sót hoặc tái phạm thì đoàn kiểm tra kiến nghị với UBND tỉnh cho thanh lý hợp đồng và không được tham gia đấu thầu các công trình khác trên địa bàn trong thời gian 3 năm hoặc có thể xử phạt về kinh tế theo qui định của pháp luật.

- Sau mỗi đợt kiểm tra, đoàn kiểm tra có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra cho Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời đề xuất các ý kiến xử lý những vấn đề tồn tại và các kiến nghị. Ý kiến chỉ đạo xử lý của UBND tỉnh hoặc kết luận của đoàn kiểm tra được thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị tư vấn và các thành viên của đoàn kiểm tra.

- Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ngoài việc tham gia với đoàn kiểm tra đối với các công trình đầu tư trên địa bàn, trên cơ sở Quy chế này Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm thành lập đoàn kiểm tra các công trình thuộc nguồn vốn được tỉnh phân cấp theo Luật Ngân sách.

Chương III - Tổ chức thực hiện

Điều 9. Các ngành, các cấp và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có gì vướng mắc các ngành, các cấp phản ánh bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, tài chính - Vật giá, Xây dựng, các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành để trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy chế ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
CHỦ TỊCH



Đoàn Bá Nhiên
Đoàn Bá Nhiên